

Số 80 /2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về chế độ trợ cấp ưu đãi đối với cán bộ, công chức-viên chức
tại các Ban Quản lý (hành chính Nhà nước đặc thù) thuộc
Ủy ban nhân dân thành phố; các tổ chức Quản lý dự án nhóm A,
ODA và lĩnh vực công nghệ thông tin.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 ;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ và Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2002 của Bộ Tài chính về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu ;
- Căn cứ Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 17/2002/TTLT-BTC-BTCCBCP ngày 08 tháng 02 năm 2002 của Bộ Tài chính và Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc hướng dẫn thực hiện mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước ;
- Căn cứ Quyết định số 198/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 32/1999/TT-LĐTBXH ngày 23 tháng 12 năm 1999 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tiền lương đối với các Ban Quản lý dự án đầu tư-xây dựng ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 54/TT-SNV ngày 05 tháng 3 năm 2004 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành quy định chế độ trợ cấp ưu đãi đối với cán bộ, công chức-viên chức tại các Ban Quản lý (hành chính Nhà nước đặc thù) thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các tổ chức Quản lý dự án nhóm A, ODA và lĩnh vực công nghệ thông tin của thành phố như sau :

1. Đối với các Ban Quản lý (hành chính Nhà nước đặc thù) thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tiến hành xây dựng đề án thực hiện khoán biên chế và chi phí quản lý hành chính theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg.

Ngoài tiền lương theo Nghị định số 25/NĐ-CP và phần tăng thu nhập do khoán; cán bộ, công chức-viên chức nghiệp vụ được hưởng tối đa không quá 02 lần mức lương tối thiểu nhân với hệ số mức lương đang hưởng (kể cả phụ cấp chức vụ), trên cơ sở nguồn thu hợp pháp của đơn vị.

2. Đối với các tổ chức Quản lý dự án thuộc nhóm A, hoặc dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), được áp dụng trợ cấp ưu đãi đối với cán bộ, viên chức nghiệp vụ tối đa không quá 2,5 lần mức lương tối thiểu nhân với hệ số mức lương đang hưởng với điều kiện không làm tăng thêm chi phí Quản lý dự án so với mức trần đã được xác định, phê duyệt trong dự án.

3. Đối với cán bộ, công chức-viên chức (được Sở Nội vụ duyệt cụ thể) được phân công trực tiếp quản lý, điều hành việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân các quận-huyện được thực hiện trợ cấp ưu đãi như sau :

3.1. Người có trình độ Đại học và trên đại học chuyên ngành công nghệ thông tin, ngoài tiền lương theo Nghị định số 25/NĐ-CP còn được trợ cấp ưu đãi bằng 2 lần mức lương tối thiểu nhân với hệ số khởi điểm của ngạch chuyên viên hành chính (hệ số 1,86). Việc nâng lương niên hạn theo quy định không đồng thời tăng mức trợ cấp.

3.2. Người có trình độ Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp ngành công nghệ thông tin được trợ cấp ưu đãi bằng 2 lần mức lương tối thiểu nhân với hệ số khởi điểm của ngạch cán sự hành chính (hệ số 1,46). Việc nâng lương niên hạn theo quy định không đồng thời tăng mức trợ cấp.

3.3. Người làm công nghệ thông tin thuần túy hành chính, nhập dữ liệu không thuộc đối tượng nêu tại điểm 3.1 và điểm 3.2 được hưởng chế độ kiêm nhiệm như sau :

a. Đối với các Ban Quản lý dự án (hoặc Hội đồng) công nghệ thông tin được thành lập theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm 300.000đ/người/tháng.

b. Đối với các Ban Quản lý dự án (hoặc Hội đồng) công nghệ thông tin được thành lập theo Quyết định của Sở, Ngành thành phố, hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm 200.000đ/người/tháng (Ủy ban nhân dân các quận-huyện là 1 cấp ngân sách nên không đề cập vào nội dung này).

4. Trường hợp cần thiết thuê chuyên gia tư vấn, các tổ chức được nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này chỉ được hợp đồng thuê theo vụ việc, chuyên đề (có thời hạn theo từng loại hợp đồng công việc). Trước khi hợp đồng thuê chuyên gia người nước ngoài, tổ chức có nhu cầu phải được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận bằng văn bản. Việc sử dụng chuyên gia trong đội ngũ lao động của tổ chức do Thủ trưởng đơn vị tự cân đối biên chế, thu nhập trong nội bộ nhằm đảm bảo sử dụng đúng nguồn nhân lực và phân phối thu nhập theo định mức quy định.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính thành phố có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức nêu trên thực hiện chế độ trợ cấp ưu đãi đã nêu tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2004.

Tháng 01 năm 2005 Sở Nội vụ chủ trì tổ chức sơ kết một năm thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Thủ trưởng các Ban Quản lý nêu tại khoản 1-Điều 1, Giám đốc Trung tâm Tin học thành phố, Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư-xây dựng (nhóm A hoặc nguồn ODA) và Giám đốc các Ban Quản lý dự án (hoặc Chủ tịch Hội đồng) nêu tại điểm 3.3-khoản 3-Điều 1 và Thủ trưởng cơ quan có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 4
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND/TP
- Thường trực UBND/TP
- Ban TC/TU, Ban TTVH/TU
- Kho bạc Nhà nước thành phố
- Các Sở, Ban, Ngành thành phố
- UBND các quận-huyện
- VPHĐ-UB : PVP/KT, VX, ĐT
- Tổ TM, TH, CNN, ĐT
- Lưu (TM/P)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân